

Bản án số: 06/2023/HSST

Ngày: 11/01/2023.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Hng Vương.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hiếu.**

2. Bà **Võ Anh Thư.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1162/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Hữu Hoàng S. Giới tính: Nam, sinh ngày: 01/8/1989. Tại: Tỉnh Đồng Tháp. Hộ khẩu thường trú: Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện nay: phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên Cha: Nguyễn Hữu T- Đã chết; họ tên mẹ: Vũ Thị H, sinh năm: 1968. Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Dương Thị H, sinh năm: 1975. Gia đình bị cáo có 01 người con sinh năm: 2013.

Nhân thân:

- Ngày 13/12/2005, bị Ủy ban nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 1281/QĐUB;

- Ngày 23/12/2008, Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 137/2008/HSST ngày 23/12/2008, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/03/2011, đã xóa án tích.

- Ngày 29/12/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo quyết định số 05/QĐ-TA, đã chấp hành xong ngày 26/11/2016;

- Ngày 22/8/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa và cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng theo quyết định số 250/QĐ-TA, đã chấp hành xong ngày 31/5/2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 27/6/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Phan Thị H, sinh năm: 2003 – (vắng mặt);

Địa chỉ: phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Q:

1- Ông Lâm H Q, sinh năm: 1979 - (Vắng mặt);

Địa chỉ: Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Ông H Trần Thanh Đ, sinh năm: 1992- (Vắng mặt);

Địa chỉ Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1- Bà Dương Thị H, sinh năm: 1975- (Vắng mặt);

Địa chỉ: phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Bà Phan Thị H, sinh năm: 2001- (Vắng mặt);

Địa chỉ: phường Bình Thuận, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Vũ Hữu Hoàng S nảy sinh ý định tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 19/6/2022, S điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu vàng đen, biển số 59F1 – 031.49 đến trước nhà số 10 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, Quận 1 thì phát hiện chị Phan Thị H đang đứng cùng chị Phan Thị H, chị H đang đeo túi xách màu đen trên vai nên S điều khiển xe chạy ngược chiều lên vỉa hè, áp sát, dùng tay trái giật túi xách của chị H rồi tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, S vứt bỏ giấy tờ cá nhân của chị H bên trong túi xách trên đường (S khai không nhớ địa điểm) và lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, 700.000 đồng rồi chở Dương Thị H (là người sống chung như vợ chồng) đến cửa hàng điện thoại T&Q II, Phường 9, Quận 4 bán điện thoại di động cho Lâm H Q với giá 300.000 đồng. Số tiền bán điện thoại và 700.000 đồng S đã tiêu xài hết.

Qua truy xét, ngày 24/6/2022 Cơ Quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã bắt giữ Vũ Hữu Hoàng S.

Theo Kết luận định giá tài sản số 253/KL-HĐĐGTS ngày 17/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, tài sản bị chiếm đoạt: 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu hồng, dung lượng 64GB trị giá 1.550.000 đồng; 01 (một) túi xách giả da, màu đen có dây đeo trị giá 110.000 đồng.

Quá trình điều tra, Vũ Hữu Hoàng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản, bản ảnh thực nghiệm điều tra, các biên bản đối chất, biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ mà Cơ Quan Cảnh sát Điều tra thu thập được.

Quá trình điều tra, Dương Thị Hòa và Lâm H Q không biết điện thoại di động S bán là do phạm tội mà có nên Cơ Quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có căn cứ.

Bản cáo trạng số: 182/CT-VKSQ1 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Vũ Hữu Hoàng S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Hữu Hoàng S về tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Hữu Hoàng S từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 64GB, số Imei: 356647084715968; 01 túi xách giả da, màu đen có dây đeo, đã trả lại cho chị Phan Thị H;

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo biển số 59F1 – 031.49, số khung: RLCN5P110BY295906, số máy: 5P11295907. Qua xác minh do anh H Trần Thanh Đ đứng tên đăng ký chủ xe. Anh Đ khai chiếc xe đã bị mất trộm vào ngày 15/5/2019 tại nhà nghỉ Quỳnh Anh, Phường 15, Quận 10. S khai mua trên mạng để sử dụng nên không có giấy đăng ký xe, không có hóa đơn, giấy tờ mua bán xe. Cơ Quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã chuyển xe mô tô trên đến Cơ Quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 10 để giải quyết theo thẩm quyền.

Thu giữ của Vũ Hữu Hoàng S:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1202, số Imei: 3583050318697139 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với các vật dụng cá nhân như: 01 (một) áo thun tay ngắn, có sọc ngang màu vàng đen; 01 (một) quần jean ống dài, màu xanh; 01 (một) đôi dép lười, màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen tất cả đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị H là bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Hiện các vật chứng còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Hữu Hoàng S đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản lời khai người bị hại; người chứng kiến; biên bản đối chất; hình ảnh camera ghi nhận vụ cướp giật; các bản ảnh xác định quần áo, phương tiện phạm tội; biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được,... đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ kết luận: Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 19/6/2022, tại trước nhà số 10 Hàm Nghi, phường Bến Nghé, Quận 1, Vũ Hữu Hoàng S có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59F1 – 031.49 giật 01 túi xách giả da, màu đen có dây đeo bên trong có 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng, 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) tiền mặt, tổng trị giá 2.360.000 đồng của chị Phan Thị H rồi nhanh chóng tẩu thoát. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Vì động cơ, mục đích muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm với thủ đoạn nguy hiểm, liều lĩnh, công khai, nhanh chóng bắt chặp nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người khác để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 271 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cần xử lý nghiêm và có hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về nhân thân tiền án, tiền sự: Bị cáo có nhân thân xấu từng phạm tội cướp giật tài sản, hai lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tiền án, tiền sự- không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Quá trình điều tra, Dương Thị Hòa và Lâm H Q khai không biết điện thoại di động S bán là do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu hồng, dung lượng 64GB, số Imei: 356647084715968; 01 túi xách giả da, màu đen có dây đeo, đã trả lại cho bị hại là chị Phan Thị H và chị H không có yêu cầu bị cáo phải trách nhiệm bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo biển số 59F1 – 031.49, số khung: RLCN5P110BY295906, số máy: 5P11295907. Qua xác minh do anh Huỳnh Trần Thanh Đ đứng tên đăng ký chủ xe. Anh Đ khai chiếc xe đã bị mất trộm vào ngày 15/5/2019 tại nhà nghỉ Quỳnh Anh, số 266 Tô Hiến Thành, Phường 15, Quận 10. S khai mua trên mạng để sử dụng nên không có giấy đăng ký xe, không có hóa đơn, giấy tờ mua bán xe. Cơ Q Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã chuyển xe mô tô trên đến Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đề giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Thu giữ của Vũ Hữu Hoàng S:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1202, số Imei: 3583050318697139 là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với các vật dụng cá nhân như: 01 (một) áo thun tay ngắn, có sọc ngang màu vàng đen; 01 (một) quần jean ống dài, màu xanh; 01 (một) đôi dép lười, màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen tất cả đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 3 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu Hoàng S đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hữu Hoàng S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/6/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 11/01/2023.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Vũ Hữu Hoàng S.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Hữu Hoàng S 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại 1202, số Imei: 3583050318697139 là tài sản cá nhân bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

Theo phiếu nhập kho vật chứng số 159/2022/PNK-THAHS ngày 06/9/2022 của Cơ Q Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) áo thun tay ngắn, có sọc ngang màu vàng đen; 01 (một) quần jean ống dài, màu xanh; 01 (một) đôi dép lười, màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen là vật dụng bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội tất cả đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Theo phiếu nhập kho vật chứng số 159/2022/PNK-THAHS ngày 06/9/2022 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Vũ Hữu Hoàng S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

6. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hng Vương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Hng Vương